

Bản án số: 259/2024/DS-PT
Ngày: 15 - 11 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Trần Nam Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2024/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 218/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Minh P, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 09, đường T, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 25, ấp O, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/8/2024). (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bà Võ Thị Bạch Ê, sinh năm 1971 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 21, đường Đ, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người kháng cáo: Bà Võ Thị Bạch Ê là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2024 của nguyên đơn ông Hà Minh P, cũng trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn Đ trình bày:

Ông Hà Minh P và vợ chồng ông Hồ Văn T, bà Võ Thị Bạch Ê có mối quan hệ quen biết với nhau nên vào ngày 26/4/2022 ông P có cho vợ chồng ông T, bà Ê mượn số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Việc mượn tiền có lập giấy biên nhận đề ngày 26/4/2022 do bà Ê viết và ký tên. Ông P đã giao đủ số tiền 200.000.000 đồng cho ông T, bà Ê nhận. Vợ chồng ông T, bà Ê hứa sẽ sớm trả lại số tiền nói trên, nhưng đến nay vẫn chưa trả cho ông P.

Nay ông Hà Minh P yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Hồ Văn T, bà Võ Thị Bạch Ê phải trả ông Hà Minh P số tiền còn nợ là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Tuy nhiên tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu ông T và bà Ê trả cho ông P số tiền vay còn nợ là 139.000.000 đồng.

- Tại buổi hoà giải ngày 13/5/2024, bị đơn bà Võ Thị Bạch Ê trình bày:

Vào ngày 26/4/2022, bà Ê có vay của ông Hà Minh P số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) việc vay tiền có lập giấy biên nhận đề ngày 26/4/2022 do ông P viết bà Ê ký tên (bà Ê thừa nhận chữ ký tên Võ Bạch Ê phía dưới mục người nhận trong biên nhận ngày 26/4/2022 do bà Ê tự viết và ký tên). Việc vay tiền chỉ do một mình bà Ê đứng vay. Mục đích vay để làm ăn. Hai bên thỏa thuận lãi suất 7%/tháng, trả lãi hàng tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ vốn vay. Sau khi vay bà Ê đã trả cho ông P được 15 tháng tiền lãi với số tiền 210.000.000 đồng. Việc trả lãi có khi trả trực tiếp cho ông P (không có làm biên nhận), có khi chuyển vào tài khoản của ông P số 73010000503847 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Sóc Trăng, hiện nay bà Ê cung cấp được chứng từ chuyển khoản cho ông P số tiền 61.000.000 đồng. Sau đó do bà Ê chậm trả lãi nên ông P gây áp lực cho bà Ê, vì vậy vào ngày 13/6/2023 bà Ê có làm giấy hẹn sẽ trả số tiền trên vào ngày 02/8/2023. Tuy nhiên, do bà Ê không có tiền trả nên vào ngày 22/8/2023 bà Ê làm giấy hẹn sẽ trả cho ông P số tiền trên trong vòng 03 tháng, nhưng do làm ăn gặp khó khăn nên đến nay bà Ê chưa trả tiền vốn vay cho ông P.

Theo bà Ê khoản tiền vay này không liên quan đến ông Hồ Văn T (chồng của bà Ê), khi vay tiền ông P thì bà Ê không có trao đổi, bàn bạc với ông T nên ông T không biết việc bà Ê vay tiền của ông P.

Nay bà Ê yêu cầu được trừ số tiền lãi bà Ê đã trả vào tiền vốn vay. Hiện nay bà Ê mới chứng minh được trả lãi cho ông P số tiền 61.000.000 đồng nên bà yêu cầu trừ số tiền 61.000.000 đồng vào tiền vốn vay.

Nay bà Ê chỉ thừa nhận bà còn nợ ông P số tiền 139.000.000 đồng, bà Ê yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Bị đơn ông Hồ Văn T trình bày:

Ông T với bà Ê là vợ chồng. Từ trước đến nay ông T không có vay tiền của ông Hà Minh P. Việc bà Ê vay tiền của ông P thì bà Ê không có trao đổi, bàn bạc và không có sự đồng ý của ông T. Ông T cũng không biết bà Ê vay tiền của ông P để sử dụng vào mục đích gì. Biên nhận vay tiền lập ngày 26/4/2022 cũng không có chữ ký của ông T. Do đó, ông T không có trách nhiệm gì đối với khoản nợ này và cũng không đồng ý trả nợ cho ông P theo yêu cầu của ông P.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2024/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025; căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ khoản 3 Điều 45 của Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Võ Thị Bạch Ê trả cho ông Hà Minh P số tiền vốn vay còn nợ là 139.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Hà Minh P có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Võ Thị Bạch Ê còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Minh P về việc yêu cầu bị đơn ông Hồ Văn T và bà Võ Thị Bạch Ê cùng có trách nhiệm trả cho ông Hà Minh P số tiền vốn vay là 139.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2024, bị đơn bà Ê có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2024/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và được Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng nhận ngày 08/7/2024. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng buộc ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đạo không rút đơn khởi kiện và cho rằng bà Ê là người có nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, còn việc bà Ê yêu cầu trả dần hàng tháng phía ông P không đồng ý. Bị đơn bà Ê không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo và cho rằng ông P là người kiện bà, còn bà là người bị kiện, nên ông P có trách nhiệm đóng án phí, bà không phải đóng án phí; bà đồng ý trả ông P số tiền 139.000.000 đồng, nhưng yêu cầu cho bà được trả dần hàng tháng. Các đương sự không có sự thỏa thuận nào liên quan đến việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố

tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Ê và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn ông Hà Minh P vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa; bị đơn ông Hồ Văn T vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn bà Ê là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Ê thừa nhận có vay của ông P số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 26/4/2022, có làm biên nhận, nơi người nhận là do bà Ê ký và viết tên Võ Bạch Ê và hiện nay còn thiếu lại số tiền 139.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn bà Ê về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng buộc ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy:

[4.1] Việc bà Ê thừa nhận có vay tiền của ông P, vay không kỳ hạn và có lãi, trả lãi hàng tháng, hiện nay còn thiếu lại số tiền 139.000.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Ê có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền này là có căn cứ, phù hợp với quy định tại 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí”*. Còn theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P đối với bà Ê được chấp nhận, nên bà Ê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, HĐXX cấp sơ thẩm buộc bà Ê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.950.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[4.3] Từ những nhận định như đã nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Ê là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận. HĐXX

căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng. Còn việc bà Ê yêu cầu được trả dần hàng tháng, nhưng không được phía nguyên đơn chấp nhận và bà Ê cũng không có kháng cáo, nên HĐXX không đặt ra xem xét; bà Ê có quyền yêu cầu ở giai đoạn thi hành án, vì thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên bà Ê phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Ê và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Bạch Ê.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2024/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Minh P. Buộc bà Võ Thị Bạch Ê trả cho ông Hà Minh P số tiền vốn vay còn nợ là 139.000.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu đồng).

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Minh P về việc yêu cầu bị đơn ông Hồ Văn T và bà Võ Thị Bạch Ê cùng có trách nhiệm trả cho ông Hà Minh P số tiền vốn vay là 139.000.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu đồng).

2.4. *Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Bạch Ê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.950.000 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả lại cho ông Hà Minh P số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001593 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.*

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị Bạch Ê phải chịu phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001917 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Võ Thị Bạch Ê đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn